TOÀ ÁN ND Q.SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **23**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24.5.2023
V/v tranh chấp: *"Ly hôn và con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy.**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hà Đồng Tịnh và ông Nguyễn Văn Đời**
- *Thư ký phiên toà*: **Ông Lã Phú Huy** - Thư ký Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên toà:* **Bà Trần Thị Hương Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 31/03/2023 về "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/05/5023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn***:* Ông Thành Xuân Nam, sinh năm: 1988. Có mặt
Trú tại: Chung cư Quang Nguyễn, số 244 đường Nguyễn Hữu Thọ, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
* **Bị đơn***:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, sinh năm: 1991. Có mặt.
Trú tại: Căn hộ 404, Tầng 4, Chung cư 12 T2, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn ông Thành Xuân Nam trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: tôi và bà Nguyễn Thị Huyền Trang kết hôn vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại Căn hộ 404, Tầng 4, Khu chung 12 tầng, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Trong thời gian chung sống chúng tôi luôn bất đồng quan điểm, hầu hết những vấn đề cần giải quyết đều không có tiếng nói chung dẫn đến cãi vã về tất cả các vấn đề trong gia đình, vợ tôi luôn khủng bố tinh thần của tôi, khi bố mẹ tôi và các chị tôi góp ý thì vợ tôi lại xúc phạm cả gia đình tôi. Gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng mọi chuyện không có tiến triển tích cực. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2023 cho đến nay. Tôi xác định tình cảm không còn và nhận thấy hôn nhân không thể kép dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể

tiếp tục. Do vậy, tôi yêu cầu Tòa án xem xét cho tôi được ly hôn với cô Nguyễn Thị Huyền Trang

- Về quan hệ con chung: tôi và bà Nguyễn Thị Huyền Trang có 01 con chung là Thành Trang My, sinh ngày 15.12.2019. Ly hôn, tôi giao con chung cho bà Nguyễn Thị Huyền Trang nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi mỗi tháng là 2 triệu đồng. Nay tôi thay đổi mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/1 tháng.

- Về tài sản chung: Ông Thành Xuân Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Thành Xuân Nam khai nhận không có.

*** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là bà Nguyễn Thị Huyền Trang trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: tôi và ông Thành Xuân Nam kết hôn vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại Căn hộ 404, Tầng 4, Chung cư 12 T2, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Trong thời gian chung sống không khí gia đình hòa thuận vui vẻ, không có mâu thuẩn nội bộ hay từ phía bên ngoài, không có hiện tượng ngoại tình chỉ có đôi lần anh Nam nhắn tin cho những người phụ nữ khác, tôi có bắt gặp nhưng nghĩ vì con nên tôi đã không làm lớn chuyện. Việc anh Nam trình bày là do tôi áp đặt tinh thần của anh Nam là không đúng, có những vấn đề trong gia đình do anh Nam không đúng nên tôi có ý kiến nhưng anh Nam lại không nghĩ chiều hướng tích cực mà toàn nghĩ chiều hưỡng tiêu cực nên vợ chồng mới mâu thuẩn.

Đỉnh điểm là vào tết năm 2023 anh Nam đã tự ý cho bạn mượn xe mà không được sự đồng ý của tôi, khi xe gặp tai nạn thì tôi mới biết, từ đó vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn tôi có nhờ gia đình chồng can thiệp thì gia đình chồng lại hiểu sai ý của tôi nên đã xảy ra mâu thuẫn với gia đình chồng, từ tháng 2.2023 chúng tôi đã không còn chung sống với nhau, trong thời gian nay chúng tôi có hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Hiện nay chỉ có gia đình bên ngoại hòa giải mong muốn chúng tôi đoàn tụ, con gia đình bên nội với tôi đã xảy ra mâu thuẩn nên không thể nói chuyện được với nhau

Nay anh Nam xin ly hôn, xét thấy tình cảm vợ chồng không có mâu thuẩn nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ và tôi không đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ con chung: vợ chồng có 01 con chung là Thành Trang My, sinh ngày 15/12/2019. Nếu phải ly hôn, tôi xin nuôi con chung và yêu cầu anh Nam cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5 triệu đồng, nay tôi thay đổi mức cấp dưỡng đề nghị ông Nam cấp dưỡng nuôi con từ 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng

Hiện nay anh Nam làm huấn luyện viên thể thao thu nhập khoản 15 đến 20 triệu/ 1 tháng.

- Về tài sản chung: bà Trang không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Huyền Trang xác định không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà:**

- Về thủ tục tố tụng: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Theo đó việc thụ lý vụ án, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ, tống đạt

các văn bản tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án:

+Về hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Thành Nam và bà Nguyễn Thị Huyền Trang cuộc sống hôn nhân thực tế không còn tồn tại, vợ chồng không còn tin tưởng nhau nên căn cứ vào Điều 51,56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thành Xuân Nam.

+Về con chung: ông Thành Xuân Nam và bà Nguyễn Thị Huyền Trang xác nhận có 01 con chung là Thành Trang My, sinh ngày 15.12.2019. Hiện con chung còn nhỏ nên cần giao cho bà Trang nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81,82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: cần buộc ông Nam phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Ông Nam và bà Trang không đề yêu cầu nên không xét.

+ Về nợ chung: Ông Nam và bà Trang xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn ông Thành Xuân Nam và bà Nguyễn Thị Huyền Trang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Thành Xuân Nam thì thấy:

[2.1]***Về quan hệ hôn nhân:*** ông Nguyễn Thành Nam và bà Nguyễn Thị Huyền Trang kết hôn năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Theo ông Nam trình bày: Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẩn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, hầu hết những vấn đề cần giải quyết trong cuộc sống đều không có tiếng nói chung nên dẫn đến cãi vã, chị Trang tự cho mình quyền quyết định tất cả mọi việc trong gia đình mà không cần quan tâm đến ý kiến của chồng, trong thời gian đầu chung sống nghĩ là có thể thay đổi được tính vợ để vợ chồng hòa thuận nhưng chị Trang ngày càng quá đáng không hề có sự tôn trong chồng và cả gia đình chồng. Gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng mọi

chuyện không có tiến triển tích cực, hiện nay gia đình chồng không chấp nhận chị Trang. Từ tháng 02/2023 do mâu thuẩn trầm trọng và cũng để không ảnh hưởng đến con chung nên ông Nam đã dọn ra ngoài sống riêng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông Nam đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trang.

Bà Trang cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẩn là do ông Nam tự ý quyết định các vấn đề liên quan đến tài sản chung mà không hề hỏi ý kiến vợ, mặc khác trong cuộc sống chung khi bà Trang có góp ý những vấn đề không đúng của ông Nam thì ông Nam lại không nghĩa chiều hướng tích cục mà toàn nghĩ chiều hướng tiêu cực từ đó vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn, bà Trang có nhờ gia đình chồng can thiệp thì gia đình chồng lại hiểu sai ý của bà Trang nên đã xảy ra mâu thuẫn với gia đình chồng càng trầm trọng hơn, từ tháng 2.2023 vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, nhưng vì con còn nhỏ nên bà Trang vẫn mong muốn Tòa án hòa giải cho vợ chồng tôi được đoàn tụ, để cùng nhau chăm sóc con cái. Nếu ông Nam vẫn cương quyết đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Theo đơn xác nhận tại UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thì cuộc sống vợ chồng giữa ông Nam và bà Trang mâu thuẩn như thế nào địa phương không rõ, chỉ biết hiện nay ông Nam và bà Trang đã không còn chung sống với nhau, bà Trang và con gái nhỏ đang sống tại căn hộ 404, Tầng 4, Chung cư 12 T2, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Nam và bà Trang đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc ông Nam yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] ***Về quan hệ con chung:*** ông Nguyễn Thành Nam và bà Nguyễn Thị Huyền Trang xác nhận có 01 con chung là Thành Trang My, sinh ngày 15.12.2019. Cả hai đều có nguyện vọng giao con chung cho bà Nguyễn Thị Huyền Trang nuôi dưỡng.

HĐXX thấy việc giao con chung cho người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Xét thấy con chung Thành Trang My, sinh ngày 15.12.2019 còn nhỏ, hiện nay đang sinh sống với mẹ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ nên cần giao cho bà Trang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật HNGĐ năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Trang yêu cầu ông Nam cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng từ 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng, ông Nam đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Xét thấy việc nuôi con là trách nhiệm của cả hai vợ chồng. Hiện nay ông Nam có thu nhập khoảng 11.000.000 đồng/1tháng do vậy buộc ông Nam phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]***Về tài sản chung:*** ông Thành Xuân Nam và bà Nguyễn Thị Huyền Trang không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.3]***Về nợ chung*** ông Thành Xuân Nam và bà Nguyễn Thị Huyền Trang khai nhận không có nên không xét.

Nếu sau này ông Thành Xuân Nam và bà Nguyễn Thị Huyền Trang có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[2.4] ***Về án phí:*** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì: ông Nam phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Thành Xuân Nam đối với bà Nguyễn Thị Huyền Trang

Tuyên xử: ông Thành Xuân Nam, sinh năm 1988 được ly hôn với bà Nguyễn Thị Huyền Trang, sinh năm 1991.

Giấy chứng nhận kết hôn số 199 do UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp ngày ngày 18.12.2018 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung Thành Trang My, sinh ngày 15.12.2019 cho bà Nguyễn Thị Huyền Trang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

- Buộc ông Thành Xuân Nam phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ 1 tháng (*ba triệu đồng*). Thời gian thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày 24.5.2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền phải thi hành án, thì người phải thi hành án còn chịu khaonr tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Thành Xuân Nam phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003591 ngày 21/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Như vậy, ông Thành Xuân Nam đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ông Thành Xuân Nam phải nộp 300.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Sơn Trà;
- Chi cục Thi hành án Sơn Trà;
- UBND p. Nại Hiên Đông, q Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Thủy